

I. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BỘ TƯ PHÁP TRONG THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 thi nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp trong thi hành án hành chính bao gồm:

1. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án hành chính và có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án hành chính;

- Bảo đảm biên chế, cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác quản lý nhà nước về thi hành án hành chính;

- Hướng dẫn, chỉ đạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý thi hành án hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hành chính;

- Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý thi hành án hành chính;

- Báo cáo Chính phủ về công tác thi hành án hành chính;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thống kê, theo dõi, tổng kết công tác thi hành án hành chính.

2. Bộ Tư pháp giúp Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong công tác quản lý nhà nước về thi hành án hành chính với các nhiệm vụ sau đây:

- Ban hành văn bản hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án hành chính;

- Theo dõi, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý thi hành án hành chính;

- Xây dựng báo cáo, thống kê, sơ kết, tổng kết về công tác thi hành án hành chính theo định kỳ 6

tháng và hàng năm.

3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc việc thi hành án; báo cáo, đề xuất trong trường hợp đề nghị Thủ tướng Chính phủ xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

4. Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 1, 2 và 3 nêu trên và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ TRONG THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

Điều 33 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ như sau:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến lĩnh



Trụ sở Tòa án nhân dân tối cao

vực mình quản lý.

2. Nghiêm chỉnh thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án:

- Chấp hành đúng, đầy đủ, kịp thời bản án, quyết định của Tòa án;

- Thông báo cho người được thi hành án, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;

- Thông báo kết quả thi hành án cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm, người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp và cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm trong trường hợp người phải thi hành án là cơ quan;

- Cung cấp thông tin, các tài liệu có liên quan về quá trình và kết quả thi hành án theo yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan có thẩm

3. Xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ, xét thi đua khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý trong việc thi hành án hành chính.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo tình hình, kết quả thi hành án hành chính của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

Điều 34 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp trong thi hành án hành chính như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp dưới và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân nghiêm chỉnh thi hành án hành chính.



2. Nghiêm chỉnh thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án:

- Chấp hành đúng, đầy đủ, kịp thời bản án, quyết định của Tòa án;

- Thông báo cho người được thi hành án, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi có thay đổi về địa chỉ, nơi cư trú;

- Thông báo kết quả thi hành án cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm, người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp và cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm trong trường hợp người phải thi hành án là cơ quan;

- Cung cấp thông tin, các tài liệu có liên quan về quá trình và kết quả thi hành án theo yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Chỉ đạo việc thi hành án hành chính đối với các vụ việc phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự ở địa phương.

4. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp và cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp với Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp về tình hình, kết quả thi hành án hành chính của địa phương.

IV. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TRONG THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

Theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 thì nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thi hành án dân sự trong thi hành án hành chính được quy định như sau:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh

- Theo dõi việc thi hành án hành chính theo quy định của Luật tổ tụng hành chính và Nghị định số

71/2016/NĐ-CP;

- Đề nghị Tổng cục Thi hành án dân sự đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, xử lý trách nhiệm đối với các vụ việc thi hành án hành chính mà người phải thi hành án là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trung ương;

- Đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, cơ quan, tổ chức phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cùng cấp, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 nêu trên;

- Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý thi hành án hành chính đối với Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc theo quy định tại Nghị định này;

- Xử phạt hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

- Tổng kết thực tiễn thi hành án hành chính; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo công tác tổ chức, hoạt động thi hành án hành chính theo quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện

- Theo dõi việc thi hành án hành chính theo quy định của Luật tổ tụng hành chính và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ;

- Đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, cơ quan, tổ chức phải thi hành bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cùng cấp;

- Xử phạt hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

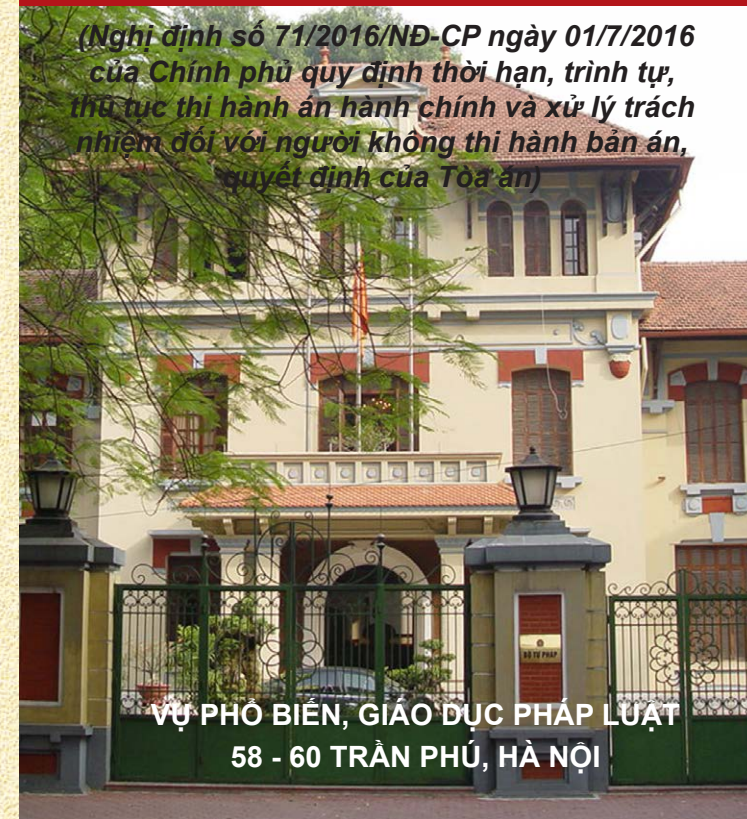
- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo công tác thi hành án hành chính theo quy định.

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN “CỦNG CỐ, KIẾN TOÀN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 2013 - 2016”

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH

(Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án)



**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
58 - 60 TRẦN PHÚ, HÀ NỘI**